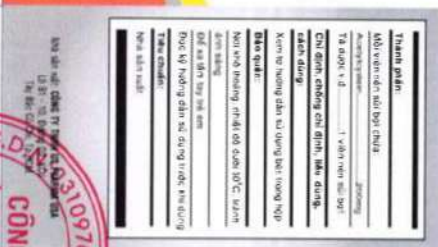
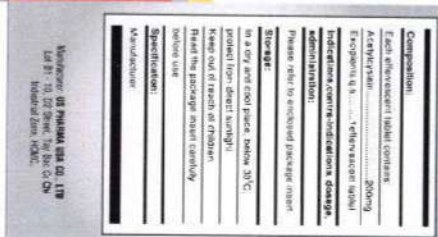


Lần đầu: 12/6/2014

Hộp USCMUSOL: 110 x 60 x 110mm



VI USCMUSOL 102 x 102mm



USC MUSOL

Acetylcystein 200mg
USCMUSOL
US PHARMA USA CO., LTD

So it is (Batch No.)
Nguy SX (MNO.)
HD (Exp.)

Hộp USCMUSOL (25x2's): 145 x 60 x 120mm



Thành phần	Màu sắc	Số lượng	Đơn vị tính
Acetylcystein	Viên nén sủi bọt	200mg	

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng.
Chỉ định:
Điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD) và viêm phế quản mãn tính.
Chống chỉ định:
Người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
Liều dùng:
Liều dùng thông thường: 1 viên sủi bọt 3 lần/ngày, sau bữa ăn.
Thận trọng:
Không dùng thuốc nếu đang dùng thuốc chống đông máu.
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng.
Chỉ định:
Điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD) và viêm phế quản mãn tính.
Chống chỉ định:
Người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
Liều dùng:
Liều dùng thông thường: 1 viên sủi bọt 3 lần/ngày, sau bữa ăn.
Thận trọng:
Không dùng thuốc nếu đang dùng thuốc chống đông máu.



Vỉ USC MUSOL (2's): 110 x 50mm



Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg.):
HĐ (Exp.):

SDK (Reg No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg.):
HĐ (Exp.):

[Handwritten signature]

Thành phần

Acetylcystein

Tà dươc: Acid Citric khan, Natri Bicarbonat, Polyvinyl pirrolidon (PVP) K30, Aspartam, Natri Benzoat, Mùi cam hạt, Polyethylen glycol (PEG) 6000, Màu sunset yellow dye.

Chỉ định

- Trong bệnh phổi: viêm phế quản - phổi, viêm khí - phế quản cấp và mãn.
- Trong bệnh tai-mũi-họng: viêm xoang, viêm đường hô hấp trên, viêm họng.

Liều dùng và thời gian dùng thuốc cho từng trường hợp cụ thể theo chỉ định của Bác sĩ điều trị. Liều dùng thông thường như sau:

- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: 1 viên/ lần x 2 lần/ ngày.
- Trẻ em trên 7 tuổi và người lớn: 1 viên/ lần x 3 lần/ ngày.

Hoà tan viên thuốc vào một lượng nước uống vừa đủ (khoảng 250 ml). Không dùng sữa, trà, cà phê hoặc các thức uống có gas, có cồn hoặc calcium để pha thuốc.

- Chống chỉ định với bệnh nhân nhạy cảm với Acetylcystein.
- Tiền sử hen (nguy cơ phản ứng co thắt phế quản với tất cả các dạng thuốc chứa acetylcystein)
- Chống chỉ định cho trẻ em dưới 2 tuổi.

Phải giám sát chặt chẽ người bệnh có nguy cơ phát hen, nếu dùng acetylcystein cho người có tiền sử dị ứng; nếu có co thắt phế quản, phải dùng thuốc phun mù giãn phế quản như salbutamol (thuốc beta - 2 adrenergic chọn lọc, tác dụng ngắn) hoặc ipratropium (thuốc kháng muscarin) và phải ngừng acetylcystein ngay.

Khi điều trị với acetylcystein, có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải hút để lấy ra nếu người bệnh giảm khả năng ho.

Chưa có nghiên cứu đầy đủ về ảnh hưởng của thuốc trên thai nhi. Tuy nhiên khi phụ nữ mang thai bị ngộ độc paracetamol thì việc dùng Acetylcystein để giải độc cho thấy thuốc an toàn và giúp bảo vệ gan của cả người mẹ lẫn thai nhi. Cân nhắc lợi ích điều trị khi chỉ định cho phụ nữ mang thai.

Dùng được cho phụ nữ đang cho con bú.

Lưu ý lượng Na có trong viên thuốc nếu bệnh nhân đang kiêng muối. Lượng Na^+ có trong một viên thuốc tương đương với lượng Na^+ có trong 799 mg muối ăn (NaCl).

Có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc do thuốc có thể gây buồn ngủ (mặc dù tác dụng không mong muốn này ít xảy ra).



Tương tác thuốc

USCMUSOL có thể phối hợp với hầu hết các thuốc kháng sinh thông dụng trong điều trị viêm nhiễm đường hô hấp, ngoại trừ: Erythromycin, Tetracyclin, Oxytetracyclin và Ampicillin.

Acetylcystein là một chất khử nên không phù hợp với các chất oxy - hóa. Không được dùng đồng thời các thuốc ho khác hoặc bất cứ thuốc nào làm giảm bài tiết phế quản trong thời gian điều trị bằng acetylcystein.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Acetylcystein có giới hạn an toàn rộng. Tuy hiếm gặp có thể gặp phản ứng rõ ràng trong lâm sàng do acetylcystein, nhưng vẫn có thể xảy ra với tất cả các dạng thuốc chứa acetylcystein.

Thường gặp, ADR > 1/100

Buồn nôn, nôn.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Buồn ngủ, nhức đầu, ù tai.

Viêm miệng, chảy nước mũi nhiều.

Phát ban, mề đay.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Có thể gặp phản ứng kèm phản ứng dạng phản vệ toàn thân.

Sốt, rét run.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Dùng dung dịch acetylcystein pha loãng có thể giảm khả năng gây nôn nhiều do thuốc.

Phải điều trị ngay phản ứng phản vệ bằng tiêm dưới da adrenalin (0,3 - 0,5 ml dung dịch 1/1000) thở oxy 100%, đặt nội khí quản nếu cần, truyền dịch tĩnh mạch để tăng thể tích huyết tương, hít thuốc chủ vận beta - adrenergic nếu có thất phế quản, tiêm tĩnh mạch 500 mg hydrocortison hoặc 125 mg methylprednisolon.

Có thể ức chế phản ứng quá mẫn với acetylcystein bao gồm phát hồng ban toàn thân, ngứa, buồn nôn, nôn, chóng mặt, bằng dùng kháng histamin trước.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và xử trí

Triệu chứng quá liều acetylcystein tương tự như triệu chứng của phản vệ, nhưng nặng hơn nhiều: Đặc biệt là giảm huyết áp. Các triệu chứng khác như: suy hô hấp, tan máu, đông máu rải rác nội mạch, suy thận. Tử vong đã xảy ra ở người bệnh bị quá liều acetylcystein trong khi đang điều trị nhiễm độc paracetamol. Quá liều acetylcystein cũng xảy ra khi tiêm truyền quá nhanh và với liều cao. Điều trị quá liều theo triệu chứng.

Dạng trình bày

Hộp 10 vỉ x 4 viên nén sủi

Hộp 25 vỉ x 2 viên nén sủi

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: Bảo quản thuốc ở nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất

CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

Địa chỉ: Lô B1- 10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 08 37908860 – 08

37908861, Fax: 08 37908856



PHÒNG CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng